

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/DS - ST  
Ngày: 31 - 12 - 2021.  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Hùng Phương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trần Trọng Ích – Thư ký Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Bà Hồ Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLST- TCDS ngày 06 tháng 8 năm 2021 Về vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST - DS ngày 29/11/2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 13/2021/QĐST – DS ngày 15/12/2021 giữa:

\* *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn B - Sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Đội 7 xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

\* *Bị đơn:* Anh Trần Văn Đ - Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Đội 11 xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà có mặt anh B, vắng mặt anh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện lập ngày 25/7/2021 cũng như lời khai của nguyên đơn là anh Phạm Văn B trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay thể hiện: Do là chỗ quen biết vào ngày 24/4/2021 anh có cho anh Trần Văn Đ vay số tiền là 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng) lãi suất tự thoả thuận và anh Đ có gửi lại chỗ anh 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova Bks 18A – 043.10

cùng giấy tờ xe để đảm bảo khoản vay, hai bên cũng đã viết giấy vay nợ cho nhau. Sau một tháng, không thấy anh Đ trả lãi vì vậy anh có hỏi anh Đ về khoản vay nhưng anh Đ bảo không trả và nói muốn thanh lý chiếc xe như thế nào thì tùy. Đến đầu tháng 07/2021 anh lên nhà anh Đ để hỏi nhưng anh Đ bảo không trả và lãi cũng không trả. Anh đã có đơn khởi kiện ra Tòa án, trong quá trình giải quyết vụ án ngày 27/9/2021 anh Đ đã cam kết đến ngày 27/10/2021 sẽ trả nợ hết cho anh nhưng đến hẹn anh Đ vẫn không trả. Để đảm bảo quyền lợi của mình anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên buộc anh Đ phải trả lại cho anh số tiền gốc vay là 230.000.000đ, về tiền lãi anh không yêu cầu anh Đ phải trả. Về án phí dân sự sơ thẩm anh đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Văn Đ vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, nhưng lời khai của anh Đ tại các buổi làm việc, hoà giải tại tòa án thể hiện: Do là chỗ anh em chơi với nhau vào ngày 24/4/2021 anh Đ có gọi điện cho anh B xuống nhà để cầm cố 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova Bks 18A – 043.10 (vì anh B là chủ tiệm cầm đồ). Sau khi xuống hai bên bàn bạc cầm chiếc xe ô tô với giá là 230.000.000đ. Sau đó anh B đưa tiền cho anh Đ, anh Đ nhận tiền và viết vào giấy vay tiền để đưa cho anh B, anh Đ đã giao xe và toàn bộ giấy tờ xe cho anh B. Nay anh B khởi kiện đòi nợ anh Đ thì anh Đ không nhất trí vì anh đã cầm cố chiếc xe cho anh B, anh B toàn quyền sở hữu chiếc xe và anh không nợ gì anh B. Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 27/9/2021 anh Đ có cam kết sẽ trả nợ cho anh B vào ngày 27/10/2021. Về án phí dân sự sơ thẩm anh Đ đề nghị giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh B, buộc anh Đ phải trả lại cho anh B toàn bộ số tiền gốc 230.000.000đ mà anh Đ đã vay của anh B, buộc anh Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn B và anh Trần Văn Đ đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại huyện N, tỉnh Nam Định, việc anh B có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vụ án của anh được Tòa án nhân dân

huyện N thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên Toà anh Trần Văn Đ vắng mặt không có lý do nhưng đã được tổng đạt giấy triệu tập phiên toà hợp lệ và vắng mặt lần thứ hai vì vậy Tòa án nhân dân huyện N tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thời hiệu và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ của nguyên đơn anh Phạm Văn B cung cấp cũng như lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn anh Trần Văn Đ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay xác định anh Đ vay tiền của anh B và có viết giấy vay tiền với nhau còn lỗi suất thoả thuận miệng, nhưng sau một tháng không thấy anh Đ trả lãi, anh B có hỏi anh Đ nhưng anh Đ không trả, anh B đã nhiều lần gặp anh Đ để giải quyết nhưng anh Đ không hợp tác nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự. Hai bên xác lập giao dịch dân sự năm 2021 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án. Về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự thì tranh chấp vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở là chỗ quen biết ngày 24/4/2021 anh Phạm Văn B có cho anh Trần Văn Đ vay số tiền là 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng) lỗi thoả thuận ngoài và anh Đ có gửi lại cho anh B 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova Bks 18A – 043.10 cùng giấy tờ xe để làm tin, hai bên đã viết giấy vay tiền với nhau. Sau một tháng không thấy anh Đ trả lãi, anh B có hỏi nhưng anh Đ không trả, anh B đã nhiều lần gặp anh Đ để giải quyết nhưng anh Đ không hợp tác. Quá trình làm việc cũng như tại phiên toà anh B chỉ yêu cầu anh Đ trả lại khoản tiền đã vay là 230.000.000đ, không yêu cầu trả lãi. Phía anh Trần Văn Đ có quan điểm anh không nhất trí trả nợ số tiền trên cho anh B vì anh đã cầm cố chiếc xe cho anh B, anh B toàn quyền sở hữu chiếc xe và anh không nợ gì anh B. Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 27/9/2021 giữa anh B và anh Đ có cam kết anh Đ sẽ trả nợ cho anh B vào ngày 27/10/2021 nhưng đến hạn anh Đ vẫn không trả nợ cho anh B như đã cam kết. Hội đồng xét xử thấy: Tại giấy vay tiền giữa hai bên đã xác định anh Đ vay của anh B số tiền là 230.000.000đ, anh Đ để lại 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova Bks 18A – 043.10 cùng giấy tờ xe để làm tin và trong nội dung giấy vay tiền cũng không có thoả thuận đối trừ gì nên buộc anh Trần Văn Đ phải trả cho anh Phạm Văn B số tiền đã vay là 230.000.000đ và anh B tiếp tục quản lý chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova Bks 18A – 043.10 cùng giấy tờ xe như đã thoả thuận cho đến khi thi hành xong khoản nợ là phù hợp.

Về lãi suất do anh Phạm Văn B không yêu cầu thấy là hoàn toàn tự nguyện vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Phạm Văn B được chấp nhận nên căn cứ Điều 6; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị đơn anh Trần Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phạm Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh B đã nộp được hoàn trả.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1 - Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn B: Buộc anh Trần Văn Đ phải trả cho anh B số tiền nợ gốc là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng). Anh B tiếp tục quản lý chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova Bks 18A – 043.10 cùng giấy tờ xe như đã thoả thuận cho đến khi thi hành xong khoản nợ.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Phạm Văn B có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Văn Đ chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2 – Về án phí:

Anh Trần Văn Đ phải nộp 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho anh Phạm Văn B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) theo biên lai số AA/2019/0004262 ngày 06/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, người có quyền lợi liên quan và bị đơn có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Hùng Phương**